

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 27-4-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Đặng Xuân Bộ.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thành Lâm.**

2. Ông **Nguyễn Anh Tú.**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Cao Thị Hồng Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện VKSND huyện Thanh Thủy tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Nhân Đạo**
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ ngày 04/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Nhật Q ; - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam;

- Sinh năm: 1989;

- Nơi ĐHKTT: Thôn 4, xã TM , huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội;

- Chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã TM , huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

- Bố: Trần Văn T – Đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị K – Sinh năm 1954.

- Vợ: Đỗ Thị H – Sinh năm 1990. Hiện là giáo viên trường mầm non Quốc Oai, thành phố Hà Nội;

- Con: Có 2 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018);

- Anh chị em ruột: Có 3 anh chị em, bị cáo là thứ ba;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Lịch sử bản thân:

+ Tại Bản án số 130 ngày 08/12/2021, Trần Nhật Q bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn Th – Sinh năm 1982 trú tại khu 5, xã ST, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đức Ch – Sinh năm 1971, Trú tại khu 2, xã ST, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 14/7/2021, Trần Nhật Q - Sinh năm 1989, trú tại thôn 4, xã TM, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội bắt xe ôm từ nhà ở của mình đến nhà ông Nguyễn Văn Duẩn – Sinh năm 1967 tại khu 3, xã ST, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ để chơi. Do không biết địa chỉ cụ thể nhà ông Duẩn ở đâu nên khi đi đến ngã tư Thủy Trạm thuộc khu 2 xã ST thì Quang xuống xe đi bộ để hỏi thăm tìm nhà ông Duẩn. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi đến cổng nhà ông Nguyễn Đức Ch – Sinh năm 1971, trú tại khu 2, xã ST, huyện Thanh Thủy thì Quang nhìn thấy trong sân nhà ông Chính có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đen BKS 19L1 - 034.00 của anh Nguyễn Văn Th – Sinh năm 1982 trú tại khu 5, xã ST, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ cắm sẵn chìa khoá tại ổ khoá điện. Quan sát thấy xung quanh không có người trông giữ nên Quang đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. Quang đi đến vị trí để chiếc xe, dùng tay phải vặn mở chìa khoá điện, thấy màn hình công tơ mét sáng đèn, Quang quay xe, rồi ngồi lên xe và nổ máy đi theo hướng đường tỉnh lộ 317G qua cầu Đồng Quang về nhà. Khi gần về đến nhà, Quang dừng xe kiểm tra thì phát hiện trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 19L1-034.00 mang tên Nguyễn Văn Th trú tại khu 5 xã ST, huyện Thanh Thủy, thấy xe có đầy đủ giấy tờ nên Quang giữ chiếc xe mô tô này lại để sử dụng. Ngày 15/7/2021, Quang sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản tại thôn Bằng Tạ, xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội thì bị Công an huyện Ba Vì phát hiện và thu giữ, sau đó bàn giao cho Công an huyện Thanh Thủy theo quy định.

Ngày 11/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã có công văn yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Thanh Thủy xác

định giá trị chiếc xe máy BKS 19L1-034.00 do Quang trộm cắp của anh Thắng. Tại bản Kết luận định giá số 44 ngày 11/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thanh Thủy xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, đã cũ, BKS 19L1-034.00, vành nan hoa, không lắp gương chiếu hậu có giá 7.000.000đ.

Căn cứ hành vi phạm tội của Trần Nhật Q , ngày 23/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Nhật Q về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra, bị can đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, kết quả định giá và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 11/CT- VKSTT ngày 07 tháng 3 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Nhật Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Khoản 1 Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Nhật Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Nhật Q từ 12 đến 15 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" của Bản án số 130/2021/HSST ngày 08/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Buộc Trần Nhật Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là từ 21 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 24/12/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Nhật Q .

3. Về vật chứng: Xác nhận quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, đã cũ, BKS 19L1-034.00, vành nan hoa, không lắp gương chiếu hậu cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 19L1-034.00 cho người bị hại là anh Nguyễn Văn Th là hợp pháp.

4. Về bồi thường dân sự: Do anh Thắng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa;
Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện
chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Nhật Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ. Như vậy khẳng định: Ngày 14/7/2021, Trần Nhật Q – Sinh năm 1989, trú tại thôn 4, xã TM, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đen BKS 19L1 - 034.00 của anh Nguyễn Văn Th – Sinh năm 1982 trú tại khu 5, xã ST, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, kết quả định giá xác định chiếc xe có giá là 7.000.000đ. Hành vi của Trần Nhật Q là hành vi Trộm cắp tài sản, tài sản Quang trộm cắp đã đến mức xử lý về hình sự, nên hành vi của Quang bị xử lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Nhật Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Nhật Q là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất an ninh trong khu vực, tạo nên tâm lý hoang mang lo sợ trong khu dân cư và quần chúng nhân dân trong việc trông giữ, bảo vệ tài sản của mình. Với lỗi cố ý bị cáo Quang đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Quang là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì không muốn làm lại muốn có tiền chi tiêu, nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác dẫn đến vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.2]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo HĐXX thấy rằng:

Bị cáo có Lịch sử bản thân: Tại Bản án số 130 ngày 08/12/2021, Trần Nhật Q bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt. Đối với hành vi trộm cắp tài sản tại xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, tại bản án số 130 ngày 08/12/2021, Trần Nhật Q đã bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bản án đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, do hành vi phạm tội Quang thực hiện trong vụ án này xảy ra trước hành vi phạm tội mà Quang đã bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử nên lần phạm tội này của Quang không bị coi là tái phạm. Đến thời điểm xét xử vụ án này thì bản án số 130 ngày 08/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo vẫn chưa thi hành bản án này do đó cần phải tổng hợp hình phạt của bản này theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa có tiền án tiền sự do đó trong vụ án này bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại Điểm i, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố đẻ của bị cáo là ông Trần Văn Thống là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì cùng nhiều Bằng khen của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai và Hội cựu chiến binh thành phố Hà Nội quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS bị cáo Trần Nhật Q còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng theo xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản gì riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.4] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, đã cũ, BKS 19L1-034.00, vành nan hoa, không lắp gương chiếu hậu cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 19L1-034.00 cho người bị hại là anh Nguyễn Văn Th cần xác nhận.

[2.5] Về bồi thường dân sự : Do anh Thắng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[2.6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có mặt, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2.7] Đề nghị của đại diện VKSND huyện Thanh Thủy tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Khoản 1 Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Nhật Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Nhật Q 12 (Mười hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (Chín) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" của Bản án số 130/2021/HSST ngày 08/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Buộc Trần Nhật Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 24/12/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Nhật Q .

3. Về vật chứng: Xác nhận quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, đã cũ, BKS 19L1-034.00, vành nan hoa, không lắp gương chiếu hậu cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 19L1-034.00 cho người bị hại là anh Nguyễn Văn Th là hợp pháp.

4. Về bồi thường dân sự: Do anh Thắng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự . Điểm a, Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Nhật Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND.h.Thanh Thủy;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA huyện Thanh Thủy;
- CQ THAHS;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Chi cục THADS h.Thanh Thủy;
- Sở Tư pháp Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Xuân Bộ